

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh Quý I/2020 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý I/2020	Quý I/2019	Biến động (20/19)
Doanh thu thuần	109.481.875.256	110.883.622.825	-1,26%
Lợi nhuận trước thuế	3.805.633.768	2.577.981.740	47,62%
Lợi nhuận sau thuế	3.044.507.014	2.062.385.392	47,62%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (mã CK: MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý I/2020 biến động tăng 47,62% so với cùng kỳ quý I/2019 là do:

Ngành hàng cơ khí: trong quý I/2020 doanh thu tăng 68,89% và lãi gộp/doanh thu tăng 314,47% so với cùng kỳ quý I/2019. Trong quý I/2020 ngành hàng cơ khí kinh doanh có hiệu quả đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận chính cho công ty trong quý I/2020.

Ngành hàng lương thực:

+ Ngành hàng lương thực xuất khẩu trong quý I/2020 sản lượng tiêu thụ tăng 12,49% và doanh thu tăng 7,77% so với quý I/2019 đạt được kết quả trên là do công ty ký kết được hợp đồng 1.054 tấn gạo xuất khẩu. Trong quý I/2020 ngành hàng lương thực xuất khẩu kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty quý I/2020.

+ Ngành hàng lương thực nội địa sản lượng bán ra tăng 13,14% và doanh thu tăng 12,26% so với cùng kỳ quý I/2019, Nguyên nhân do Công ty đẩy mạnh tiếp thị bán hàng mở rộng thị trường gạo nội địa ngoài ra do tình hình dịch bệnh nên nhu cầu mua gạo của người dân tăng lên. Trong quý I/2020 đây là ngành hàng kinh doanh có hiệu quả mang lại lợi nhuận chung cho công ty trong quý I/2020

- Ngành hàng bao bì: Ngành hàng bao bì trong quý I/2020 có sản lượng tiêu thụ giảm 15,59% và doanh thu giảm 21,76% so với cùng kỳ quý I/2019. Nguyên nhân mặt hàng bao bì phụ thuộc nhiều vào tình hình xuất khẩu gạo nhưng do tình hình dịch bệnh Chính phủ hạn chế xuất khẩu gạo nhằm phục vụ cho nhu cầu nội tiêu đã làm cho sản lượng tiêu thụ bao bì giảm. Tuy nhiên trong quý I/2020 ngành hàng bao bì kinh doanh vẫn có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty quý I/2020.

- Ngành hàng Bê tông tươi-VLXD có sản lượng bán ra giảm 19,68%, doanh thu giảm 20,19% và lãi gộp giảm 41,36% so với cùng kỳ quý I/2019 nguyên nhân trong quý I/2020 hợp đồng cung cấp bê tông có giá trị lớn giảm sút nhiều do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh chủ yếu bán cho các công trình dân dụng với giá trị thấp. Mặc dù sản lượng bán ra ngành hàng bê tông giảm nhiều so với quý I/2019 nhưng ngành hàng này kinh doanh vẫn có hiệu quả góp phần lợi nhuận chung của công ty trong quý I/2020.

Cụ thể số liệu theo bảng sau:



ĐVT: Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Quý I/2020	Quý I/2019	Biến động(20/19)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	9,218	5,458	68,89%
	b/ Giá vốn	6,234	5,032	23,89%
	c/ Lãi gộp	2,984	0,426	600,47%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	32,37	7,81	314,47%
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	1.054	937	12,49%
	b/ Doanh thu	14,222	13,197	7,77%
	c/ Giá vốn	10,546	9,909	6,43%
	d/ Lãi gộp	3,676	3,281	12,04%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	25,85	24,86	3,98%
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	6.439	5.691	13,14%
	b/ Doanh thu	59,05	57,131	3,36%
	c/ Giá vốn	54,067	52,216	3,54%
	d/ Lãi gộp	4,983	4,915	1,38%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	8,44	8,60	-1,86%
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	2,545	3,015	-15,59%
	b/ Doanh thu	10,918	13,955	-21,76%
	c/ Giá vốn	9,744	12,6	-22,67%
	d/ Lãi gộp	1,174	1,355	-13,36%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	10,75	9,71	10,71%
5	Bê tông - VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	13.008	16.195	-19,68%
	b/ Doanh thu	15,856	19,868	-20,19%
	c/ Giá vốn	13,908	16,546	-15,94%
	d/ Lãi gộp	1,948	3,322	-41,36%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	12,29	16,72	-26,50%

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý I/2020 tăng hơn so với Quý I/2019.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Nhu trên
- Lưu : MCT/CHC/CK

**CÔNG TY CP XL-CK VÀ LTTP
UVHĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Trường Sơn Trang 2